| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày: 19-12-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hà Thị Mỹ Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

2. Bà Trần Thị Quế Minh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Thị Lệ H, sinh năm 1985; Nơi sinh: tại An Giang; Nơi cư trú: Khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Văn P, sinh năm 1965 và bà Phan Thị L, sinh năm 1965; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người lớn nhất trong gia đình; bị cáo có 01 người con nuôi sinh năm 2016.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Lê Thị Lệ H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/6/2023 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Thủy L1, sinh năm 1966 (có mặt);

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh A.

2. Lê Hoàng L2, sinh năm 1996 (có mặt);

Nơi cư trú: Số G, đường P, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 01/2020 đến ngày 04/6/2021, Lê Thị Lệ H hoạt động bán số đề được thua bằng tiền từ kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam và Miền B cho nhiều người (không biết họ tên, địa chỉ) trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang, rồi giao phơi số đề cho Nguyễn Thị T Liên qua ứng dụng Zalo để hưởng huê hồng. H sử dụng tài khoản Zalo tên *"Sunny"* gửi phơi số đề qua tài khoản Zalo tên *"*Sang N*"* của L1. Khi có kết quả xổ số, L1 tính tiền thắng thua rồi gửi tin nhắn lại cho H qua ứng dụng Zalo. Qua ngày hôm sau, khi thống nhất tiền thắng thua thì H đến Ngân hàng S tại thị trấn A, gửi tiền vào tài khoản ngân hàng của H số 070049450174 rồi chuyển tiền cho L1 qua tài khoản ngân hàng số 070042898978 do con của L1 là Lê Hoàng L2 đứng tên. Ngày 04/6/2021, H bán số đề và giao phơi số đề cho Liên qua ứng dụng Zalo đài xổ số M và Miền B như sau:

Đài xổ số Miền Nam gồm: Đài xổ số V, H giao phơi số đề cho L1 3.609.000 đồng, không có số trúng. Đài xổ số Trà Vinh, H giao phơi số đề cho L1 1.594.000 đồng, tiền trúng 2.000.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 3.594.000 đồng. Đài xổ số Bình Dương, H giao phơi số đề cho L1 1.594.000 đồng, tiền trúng 400.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 1.994.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc đài xổ số M là 9.179.000 đồng.

Đài xổ số M1 (Hà Nội), H giao phơi số đề cho L1 690.000 đồng, không có số trúng.

Ngày 18/9/2021, H biết L1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A khởi tố, bắt tạm giam về hành vi đánh bạc nên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc bán số đề 14.400.000 đồng cho Cơ quan điều tra.

Ngày 19/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A có văn bản Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C xử lý đối với hành vi đánh bạc của H theo quy định của pháp luật.

* Vật chứng thu giữ:

Số tiền 14.400.000 đồng (do Lê Thị Lệ H giao nộp).

Ngày 12/6/2023, Lê Thị Lệ H bị khởi tố để điều tra.

Tại cáo trạng số 61/CT-VKSCT-HS ngày 23/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang truy tố để xét xử bị cáo Lê Thị Lệ H về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thị Thủy L1 trình bày phù hợp như nội dung vụ án nêu trên. L1 sử dụng tài khoản ngân hàng số 070042898978 do con của L1 là Lê Hoàng L2 đứng

tên để chuyển tiền mua bán số đề với H thì L2 không biết (Bút lục số: 34 - 37, 189 - 192).

- Lê Hoàng L2 trình bày không biết L1 sử dụng tài khoản ngân hàng số 070042898978 do L2 đứng tên để chuyển tiền mua bán số đề với H (Bút lục số: 193 - 194).

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị Lệ H khai nhận: Khoảng cuối tháng 01/2020 đến ngày 04/6/2021, H bán số đề được 15 tháng, mỗi tháng H bán số đề và giao phơi số đề cho L1 06 ngày, trong thời gian bán số đề H thu lợi được 14.400.000 đồng. Ngày 04/6/2021, H bán số đề, đến cuối ngày H giao phơi số đề cho Liên qua ứng dụng Zalo để tính tiền thắng thua. Sau đó, H biết L1 bị bắt nên đến Cơ quan điều tra đầu thú phù hợp như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. (Bút lục số: 07 - 08, 115 - 117, 142 - 149, 202 - 204, 206 - 208).

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Thị Lệ H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày nội dung luận tội tại phiên tòa: Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Lệ H từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng về tội *"Đánh bạc"*, giao bị cáo Lê Thị Lệ H cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 14.400.000 đồng mà bị cáo đã giao nộp.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị T L1 nhận phơi số đề do Lê Thị Lệ H giao đã được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo Bản án số 28/2023/HS-ST ngày 24/5/2023.

Lê Thị Lệ H khai bán số đề được 15 tháng, mỗi tháng H bán số đề và giao phơi số đề cho Nguyễn Thị T Liên 06 ngày, ngoài lời khai của H thì không có phơi đề và tài liệu chứng cứ nào khác để xác định số tiền đánh bạc, do đó chưa đủ cơ sở xử lý đối với H.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý theo quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thủy L1 và Lê Hoàng L2 không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện lo cho gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thị Lệ H khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng cuối tháng 01/2020 đến ngày 04/6/2021, bị cáo hoạt động bán số đề được thua bằng tiền từ kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam và Miền B cho nhiều người trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang, rồi giao phơi số đề cho Nguyễn Thị T Liên qua ứng dụng Zalo để hưởng huê hồng, với tổng số tiền đánh bạc là 9.869.000 đồng, bị cáo thu lợi bất chính được 14.4000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*"Khoản 1 Điều 321 quy định: Tội đánh bạc:*

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*2. ...*

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bản thân nhận thức rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật. Thế nhưng vì hám lợi, ham mê cờ bạc, muốn có tiền mà không

bỏ công sức lao động chính đáng nên đã bất chấp quy định pháp luật, vẫn cố ý thực hiện. Lẽ ra bị cáo phải sống một cuộc sống lương thiện, gương mẫu, làm công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo đã không làm được. Với bản chất lười lao động, tham lam tư lợi, đã tham gia đánh bạc số lô, số đề được thua bằng tiền, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương, nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhằm giáo dục và chống loại tội phạm này đang diễn ra phổ biến tại địa phương và cũng để phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhận thức pháp luật còn hạn chế, khi biết T L1 bị bắt, bị cáo đến Cơ quan điều tra đầu thú. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian bị cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo chấp hành tốt chính sách của địa phương, để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Đồng thời, thể hiện hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã tự nguyện giao nộp là 14.400.000 đồng.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Nguyễn Thị T L1 nhận phơi số đề do bị cáo H giao đã được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo Bản án số 28/2023/HS-ST ngày 24/5/2023 nên không đặt ra xem xét.

Lê Thị Lệ H khai bán số đề được 15 tháng, mỗi tháng H bán số đề và giao phơi số đề cho Nguyễn Thị T Liên 06 ngày, ngoài lời khai của H thì không có phơi đề và tài liệu chứng cứ nào khác để xác định số tiền đánh bạc, do đó chưa đủ cơ sở xử lý đối với H là phù hợp và có căn cứ.

[7] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê

Thị Lệ H và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Lệ H phạm tội *"Đánh bạc".*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 65, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Lệ H 01 (Một) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án (19/12/2023).

- Giao bị cáo Lê Thị Lệ H cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 14.400.000 đồng *(Mười bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).*

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 50/QĐ-VKS-HS ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành).

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Lê Thị Lệ H phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra CA huyện Châu Thành;
- Cơ quan THA hình sự huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Mỹ Linh**